LUYỆN TỪ VÀ CÂU
NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. HS hiểu thế nào là câu ghép thể hiện quan hệ tương phản.

2. Biết tạo ra các câu ghép thể hiện quan hệ tương phản bằng cách nối các vế câu ghép bằng QHT, thêm vế câu thích hợp vào chỗ trống, thay đổi vị trí của các vế câu.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Bút dạ và một số băng giấy để HS làm BT2 (phần Nhận xét).

– Một vài băng giấy – mỗi băng viết 1 câu ghép ở các BT1, 2, 3 (phần Luyện tập).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

HS nhắc lại cách nối các vế câu ghép ĐK (GT) – KQ bằng QHT ; làm lại BT1, 2 (tiết LTVC trước).

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Phần Nhận xét

Bài tập 1

– Một HS đọc nội dung BT1.

– HS làm việc độc lập, phát biểu ý kiến. Một HS làm bài trên bảng lớp. GV kết luận :

+ Câu ghép : *Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người.*

+ Cách nối các vế câu ghép : Có hai vế câu được nối với nhau bằng cặp QHT ***tuy... nhưng...***

Bài tập 2

– GV gợi ý, hướng dẫn HS tự đặt những câu ghép thể hiện quan hệ tương phản. (Cách tạo các câu ghép có quan hệ tương phản đã được nêu ở MĐ, YC.)

– HS đặt câu ghép vào vở hoặc VBT – mỗi em đặt 1 câu. GV phát băng giấy cho một vài HS.

– HS phát biểu ý kiến. GV nhận xét nhanh ; mời những HS làm bài trên băng giấy dán bài lên bảng lớp, đọc kết quả. GV hướng dẫn lớp nhận xét, kết luận.

VD :

Dù trời rất rét, chúng em vẫn đến trường.

Mặc dù đêm đã rất khuya ***nhưng*** Na vẫn miệt mài làm bài tập.

Tuy chúng em chưa ngoan ***nhưng*** cô giáo vẫn rất thương yêu chúng em.

Mỗi mùa Hạ Long có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người, ***tuy*** bốn mùa của Hạ Long đều mang trên mình một màu xanh trường cửu.

3. Phần Ghi nhớ

– Một, hai HS đọc to, rõ nội dung ghi nhớ. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– Hai HS nhắc lại nội dung ghi nhớ (không nhìn SGK).

4. Phần Luyện tập

Bài tập 1

– Một HS đọc nội dung bài tập.

– Cả lớp làm bài vào vở hoặc VBT. Hai HS làm bài trên bảng lớp hoặc bảng quay. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

a) ***Mặc dù*** giặc Tây hung tàn ***nhưng*** chúng *không thể ngăn cản các cháu học tập, vui tươi, đoàn kết, tiến bộ.*

C V C V

b) ***Tuy*** *rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương.*

C V C V

Bài tập 2

– Một HS đọc yêu cầu của bài tập.

– HS làm bài vào vở hoặc VBT.

– GV mời 2 HS lên bảng lớp thi làm bài đúng, nhanh. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. VD :

+ ***Tuy*** hạn hán kéo dài ***nhưng*** cây cối trong vườn nhà em vẫn xanh tươi.

Tuy hạn hán kéo dài ***nhưng*** người dân quê em không lo lắng.

+ ***Mặc dù*** mặt trời đã đứng bóng ***nhưng*** các bác nông dân vẫn miệt mài trên đồng ruộng.

Tuy trời đã sẩm tối ***nhưng*** các bác nông dân vẫn miệt mài trên đồng ruộng.

Bài tập 3

– Một HS đọc yêu cầu của bài. (Lưu ý HS đọc cả mẩu chuyện vui *Chủ ngữ ở đâu ?*)

– Cả lớp làm bài vào vở hoặc VBT.

– GV mời 1 HS làm bài trên bảng lớp, phân tích câu ghép (gạch 1 gạch dưới bộ phận C, 2 gạch dưới bộ phận V), chốt lại kết quả :

Mặc dù *tên cướp rất hung hăng, gian xảo* ***nhưng*** *cuối cùng hắn vẫn phải đưa hai tay vào còng số 8.*

C V C V

– GV hỏi HS về tính khôi hài của mẩu chuyện vui *Chủ ngữ ở đâu ?* (Đáng lẽ phải trả lời : Chủ ngữ của vế câu thứ nhất là ***tên cướp***, chủ ngữ của vế câu thứ hai là ***hắn*** thì bạn HS hiểu lầm câu hỏi của cô giáo, trả lời : Chủ ngữ (nghĩa là tên cướp) đang ở trong nhà giam.)

5. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học.

– Dặn HS kể lại mẩu chuyện vui *Chủ ngữ ở đâu ?* cho người thân.